

# NGÀY NAY

NĂM THỨ HAI SỐ 59

CHỦ NHẬT 16 MAI 1987

II

LƯU-CHIỂU  
VĂN-HÓA-THỂ THAO  
Số C563

BAO



BÚT ĐÀM





NỮ PHÓNG VIÊN – Đì dâu mà vội vàng thế ?  
– Thưa bà đầm, con đi đóng thuế.

## BÙN LÂY NƯỚC ĐỘNG

### NỐI LO HÀNG NĂM CỦA DÂN QUÈ : **THUẾ ĐINH ĐIỀN**

**D**ÂN QUÈ, việc ấy đã rõ ràng như ban ngày, lúc nào cũng sẵn lòng cố sức trả nợ thuế. Nhưng lòng nhiệt thành của dân không phải là cái then chốt của vấn đề thuế khóa. Người có tận lực mà lực bất cập thì kết quả chỉ là người khốn thêm mà thôi. Then chốt của vấn đề quan trọng ấy, là phải đặt các ngạch thuế thế nào cho có lợi cho toàn dân, cho cả nước nhân dân đỡ mà trả nên thịnh vượng.

Đại sự thuế là một sự cần, không ai cãi. Nhân dân đã được nhà nước che chở, thì phải đóng góp số tiền nhà nước cần để dùng vào việc công ích, lẽ ấy đã hiển nhiên rồi. Nhưng đóng góp làm sao? Nhiều hay ít? Đó là những câu hỏi cần phải giải quyết mà ở các nước khác, họ đã giải quyết cả rồi. Các nhà kinh tế từ xưa, ai cũng công nhận rằng theo sự kinh nghiệm, thuế mà cần phải vừa phải, ngạch chuẩn cần phải phản minh, thu liêm cần phải công minh, không sinh ra phiền nhiễu, phản chia cần phải công bằng. Nước nào sưu thuế như vậy thật là có diêm phúc. Trái

lại, khỗ thay những xứ thuế mà quá nặng. Là vì thuế đánh quá cao đã không làm cho người ta phấn khởi làm việc, lại khiến cho người ta chán nản, thất vọng. Sự kinh nghiệm dạy ta rằng nơi nào thuế cao đến nỗi nhân dân cố sức kiếm thêm mà không đủ bù vào phần hoa lợi trả vào tiền thuế, là nơi ấy công nghệ ngừng trệ, nhân dân khốn quẫn. Thuế quá cao còn lưu một tệ nữ, là sô đầy người ta vào con đường « trốn xáu, lậu thuế ». Các nhà

kinh tế đã tính ra rằng đồ đồng, nếu trong một nước mà mỗi người phải trả vào tiền thuế 5, 6 phần trăm hoa lợi của mình, thi thuế mà vừa phải; nếu tiền thuế lấy tới 10, 12%, thi thuế đã nặng nhưng nhân dân còn có thể kham, quá 13%, thuế trở nên một cái hại cho nước, cho sự thịnh vượng chung.

Theo phép tỉ lệ đó, dân quê ở xứ ta có phải đã chịu thuế một cách phải chăng không? Thuế mà họ nộp có phải đã trưởng lệ, khuyến khích họ làm việc, đã khiến cho họ phấn khởi không? Thoát trong, ai nấy cũng phải công nhận rằng trái lại, dân quê

này sang ngày khác đã là một điều chật vật lắm rồi, còn lấy đâu ra để đóng thuế nữa. Kết quả: chỉ những người có đủ tiền nộp thuế thà mới là một người được tự do. Còn những người khác thì trả nên một hàng nô lệ, nô lệ cho những nhà giàu đã bỏ tiền ra nộp thuế cho họ.

Ta nên nhận rằng ngày xưa, dân cũng còn đỡ lo hơn nhiều. Là vì độ ấy, dân một làng chia ra làm nội tịch và ngoại tịch. Dân nội tịch phải trả 2\$50 thì ngoại tịch chỉ phải trả có 0\$50 thuế, cho nên ngoại tịch toàn là hạng dân nghèo cả. Nhưng sự phân biệt ấy, người ta đã bỏ đi. Các jäng, thấy lợi cho dân anh, hẳn là bàng lòng; còn nhà nước thì nêu lên cái tư tưởng nhân dân bình đẳng đối với sưu thuế. Sự bình đẳng ấy là một điều bắt công tai hại vô cùng.

Vì họ bình đẳng đối với thuế, nhưng không bình đẳng đối với hoa lợi của mỗi người. Đối với dân cùng, ba đồng bạc thuế thà là một số tiền lớn hơn, to nhỏ tùy nơi. Số tiền đó đối với hàng cùng dân — nghĩa là phần đông dân quê — là một mối lo hằng năm. Họ kiếm lấy đủ sống ngày





































